

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2023/HS - ST**
Ngày: 28 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và ông Lê Đình Khôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương H 2 Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế N, sinh năm 1979, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B M, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Hoa T, sinh năm 1957; vợ: Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm 1981; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp T L 2, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

+ Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 2002, địa chỉ: Ấp T L 2, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937, địa chỉ: Ấp T L, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Ấp T T 3, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ: Ấp TT 1, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế N có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2020 có giá trị đến ngày 17/9/2030.

Chiều tối ngày 20/3/2023, Nguyễn Thế N điều khiển xe máy kéo có gắn 01 romooc tự chế phía sau chở theo một máy cuộn rơm lưu thông trên tuY đường liên ấp theo hướng Quốc lộ 20 – xã P T. Lúc 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc ấp T L 1, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì xe máy kéo do Nhân điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô biển số 60M7-7084 do ông Vũ Đình C điều khiển theo chiều ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông.

Qua dấu vết để lại trên mặt đường nhựa, xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc phần đường bên trái so với chiều lưu hành của xe do Nguyễn Thế N điều khiển. Tai nạn xảy ra, ông Vũ Đình C được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong tại bệnh viện đa khoa Thống Nhất – Đồng Nai.

Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 103/KLGĐTT-TTPYĐY ngày 07/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã giám định xác định nguyên nhân chết của anh Vũ Đình C do: Chấn thương ngực gây gãy xương ức, gãy đa xương sườn bên trái, bầm tím, dập phổi, dập động mạch chủ ngực, vỡ tim, chảy máu. Không tìm thấy Ethanol và Methanol.

Tại bản Cáo trạng số: 138/CT-VKSTP-ĐN ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế N, mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60M7-7084 Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H.

Đối với xe máy kéo hiệu Yanmar và 01 romooc tự chế không có giấy đăng ký, chưa xác định được nguồn gốc, xuất xứ vì vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị can Nguyễn Thế N đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thành của bị hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa:

- Lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất trình bày: Khi tai nạn xảy ra, những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không chứng kiến, hậu quả ông C đã chết. Bị cáo và gia đình bị cáo có đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà H tiếp yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con của ông C là Vũ Thị Bảo Y, sinh ngày 02/01/2011 và Vũ Huy H 2, sinh ngày 01/3/2013 và bà đồng ý với mức cấp dưỡng một lần cho hai con của bị hại với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Lời khai của người làm chứng ông Trần Văn T: Khoảng 18 giờ ngày 20/3/2023, ông làm ruộng xong tại ấp Giang Điền điều khiển xe đi về nhà. Lúc này, ông thấy ông C điều khiển xe máy đi với tốc độ nhanh vượt qua xe ông hướng từ ấp Giang Điền đi quốc lộ 20. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc ấp T L 1, xã P T thì ông nghe âm thanh va chạm lớn phía trước, ông chạy đến thấy một máy cày đang đầu phía làn đường bên trái ngược chiều với xe ông, còn xe ông C ngã sang bên phải cùng chiều với xe ông; còn ông C ngã nằm dưới mương cạnh đường bê tông. Lúc này, bị cáo gọi ông đến bế giúp ông C lên đường rồi bị cáo gọi xe đưa ông C đi cấp cứu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp cho người bị hại không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2.] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội:

Lúc 18 giờ 20 phút ngày 20/3/2023, Nguyễn Thế N có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2020 có giá trị đến ngày 17/9/2030, điều khiển xe máy kéo có gắn 01 romooc tự chế phía sau chở theo một máy cuốn rơm lưu thông trên tuY đường liên ấp theo hướng Quốc lộ 20 – xã P T. Lúc 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc ấp T L 1, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thì xe máy kéo do Nhân điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái và đụng vào xe mô tô biển số 60M7-7084 do ông Vũ Đình C điều khiển theo chiều ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Vũ Đình C chết tại bệnh viện. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao

thông đường bộ quy định “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, khi tham gia thông, bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông làm cho ông Vũ Đình C chết. Hành vi đó không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu do vô ý, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Tòa án mở phiên tòa công khai xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Ngày 21/12/2023, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận số tiền bị cáo cấp dưỡng một lần nuôi các con chưa thành niên của bị hại là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái với đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60M7-7084 Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H, cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả cho bà H là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe máy kéo hiệu Yanmar và 01 romooc tự chế không có giấy đăng ký, chưa xác định được nguồn gốc, xuất xứ vì vậy đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Tân Phú tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ. Khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thế N cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 601, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo Nguyễn Thế N có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần nuôi các con của bị hại là cháu Vũ Thị Bảo Y, sinh ngày 02/01/2011 và Vũ Huy H 2, sinh ngày 01/3/2013 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tiền cấp dưỡng do mẹ của Vũ Thị Bảo Y và Vũ Huy H 2 là bà Nguyễn Thị H đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh Hùng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Lướt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA, Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam